

Bản án số: **25/2024/HNGĐ – ST**

Ngày: 24-4-2024

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 238/2023/TLST – HNGĐ ngày 08/12/2023; Về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 162, đường Kê, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Danh Đức H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 356, đường T, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2023, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị P trình bày:*

Chị Thạch Thị P với anh Danh Đức H quen biết, tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 185/2009/Quyển số 02 ngày 15/12/2009. Sau khi cưới thì vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến đầu năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được mâu thuẫn, nên đã sống ly thân với nhau cho đến nay và trong thời gian sống ly thân thì anh Danh Đức H đã chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Vì vậy, nay chị Thạch Thị P yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Danh Đức H theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị với anh H có 01 con chung tên Danh Chí D, sinh ngày 31/8/2010, hiện đang được chị P nuôi dưỡng. Chị P yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Danh Đức H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị P và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Còn bị đơn anh Danh Đức H chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P đối với anh H, cho chị P ly hôn với anh H theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung giao cháu Danh Chí D cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Danh Đức H được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị P với anh Danh Đức H cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Sau đó cuộc sống hôn nhân bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Đến năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay không hàn gắn được, nên chị P nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị P với anh Danh Đức H cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 185/2009/Quyển số 02 ngày 15/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa chị P với anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Theo chị P trình bày, thì hôn nhân giữa chị với anh H không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Đến đầu năm 2021 thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh H bỏ đi chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên chị với anh H sống ly thân cho đến nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh H thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 03 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và bị đơn anh H cũng không có ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị P, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị P đối với anh Danh Đức H.

[4] Về con chung: Chị P với anh H có 01 con chung tên Danh Chí D, sinh ngày 31/8/2010, hiện do chị P đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu D thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị P nếu cha mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị P là phù

hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, bởi vì chị P là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cháu D cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở chung với chị P, còn anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu được quyền nuôi con của chị P, nên yêu cầu này của chị P được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nguyên đơn chị Thạch Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Thạch Thị P được ly hôn với anh Danh Đức H.

2/ Về con chung: Giao cháu Danh Chí D, sinh ngày 31/8/2010 cho chị Thạch Thị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành cho anh Danh Đức H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Thạch Thị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001272 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy chị P đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Danh Đức H vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 5;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha